

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2025/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ BA MƯƠI MỐT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số 462/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 133/BC-BKTNS ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị: Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, mô tô và ca nô các loại; mua sắm tài sản, trang thiết bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/đơn vị tài sản, trang thiết bị hoặc tổng nguyên giá từ 01 tỷ đồng trở lên/lần mua sắm.

b) Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị có giá trị dưới 01 tỷ đồng/đơn vị tài sản, trang thiết bị hoặc tổng nguyên giá dưới 01 tỷ đồng/lần mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, mô tô, ca nô các loại và các trường hợp thuộc thẩm quyền quy định tại điểm c khoản này.

c) Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị có giá trị dưới 200 triệu đồng/đơn vị tài sản, trang thiết bị hoặc tổng nguyên giá dưới 200 triệu đồng/lần mua sắm trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, mô tô, ca nô các loại.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp huyện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cấp huyện (bao gồm cả tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng Thành ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách Nhà nước cấp huyện), trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, mô tô, ca nô các loại.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã, trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, mô tô, ca nô các loại.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 01 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên;

b) Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp huyện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản

lý cấp huyện (bao gồm nhiệm vụ của Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng Thành ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách Nhà nước cấp huyện).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa X, Kỳ họp thứ Ba mươi một thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Đăng công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử;
- Văn phòng điện tử;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành